

Bản án số: **106/2023/HSST**
Ngày: **28/7/2023.**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Kim Ngân.**

2. Ông **Nguyễn Lương Quân.**

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà **Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông **Lê Phan Duy Thịnh** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông **Nguyễn Ngọc Thanh** – Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông **Phạm Minh Hiệu** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2023/TLST- HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Quận 1. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 773/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Thành D.** Giới tính: Nam, sinh ngày: XX/YY/1980. Tại: Gia Lai. Nơi đăng ký HKTT: Phường A, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Như trên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: **Trần Văn N** - Đã chết. Mẹ: **Nguyễn Thị L** (không rõ năm sinh). Gia đình bị cáo có 03 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: **Hoàng Thị Kim C**, sinh năm: 1984. Con: **Trần Thành P**, sinh năm: 2012.

Tiền án: 03 tiền án.

- Ngày 05/3/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố BT, tỉnh B xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo Bản án số 18/2014/HSST ngày 5/3/2014 đến nay chưa xóa án tích.

- Ngày 10/3/2014, bị Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 41/2014/HSST ngày 10/03/2014 và Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 317/2014/HSPT-QĐ ngày

20/5/2014, Đến ngày 26/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương để nay chưa xóa án tích.

- Ngày 04/01/2019, bị Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 01/2019/HS-ST). Đến ngày 19/9/2021, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt và tạm giam: Từ ngày 06/8/2022.

2/ Họ và tên: **Phạm Văn T**, giới tính: Nam, sinh ngày: 12/7/1988. Tại: Nghệ An. Nơi đăng ký HKTT: Phường H, thị xã C, tỉnh A. Chỗ ở hiện nay: Thị trấn X, huyện NX, tỉnh T. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Phạm Văn S, sinh năm: 1962. Mẹ: Phạm Thị H, sinh năm: 1964. Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Phạm Thị L, sinh năm: 1992. Con: Chưa có.

Nhân thân:

- Ngày 13/10/2003, bị Công an phường H, Thị xã C, tỉnh A xử phạt hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng và Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 06/7/2004, bị Công an Thị xã C, tỉnh A xử phạt hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 28/01/2010, bị Tòa án nhân dân Thị xã C, tỉnh A xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 08/2010/HSST ngày 28/01/2010 đã xóa án tích.

- Ngày 22/3/2010, bị Ủy ban nhân dân Thị xã C, tỉnh A ra Quyết định số 611/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 12 tháng tại Trung tâm giáo dục xã hội I, tỉnh A.

- Ngày 26/3/2015, bị Ủy ban nhân dân phường H, Thị xã C, tỉnh A ra Quyết định số 03/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 06 tháng.

- Ngày 12/10/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố V, tỉnh A ra Quyết định khởi tố bị can, bắt tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Ngày 24/02/2023, bị Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh A xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 33/2023/HS-ST ngày 24/02/2023.

Tiền án: 03 tiền án.

- Ngày 31/10/2012, bị Tòa án nhân dân Thị xã C, tỉnh A xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 30/2012/HSST ngày 31/10/2012. Đến ngày 11/6/2014, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương đến nay chưa xóa án tích.

- Ngày 27/12/2016, bị Tòa án nhân dân Thị xã C, tỉnh A xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 61/2016/HSST. Đến ngày 25/01/2018, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương đến nay chưa được xóa án tích.

- Ngày 27/3/2019, bị Tòa án nhân dân Thị xã C, tỉnh A xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 13/2019/HS-ST ngày 27/03/2019. Đến ngày 12/12/2021, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương đến nay chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị Công an Thành phố V, tỉnh A bắt và tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến ngày 21/6/2023 được di lý về Nhà tạm giữ Công An Quận M để điều tra. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an Quận M.

Bị hại: Chị Đỗ Thị Yến N, sinh năm: 2006 - (Vắng mặt);

Địa chỉ: Phường PM, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Chị Trần Thị Yến V, sinh năm: 2004 – (vắng mặt);

Địa chỉ: xã TT, huyện H, TP.HCM.

Người làm chứng:

1- Anh Nguyễn Duy Khánh H, sinh năm: 2002-(vắng mặt);

Địa chỉ: Đường D, phường A, quận BT.TP. HCM.

2- Anh K, sinh năm: 2001-(vắng mặt)

Địa chỉ: đường X, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mối quan hệ xã hội, Trần Thành D và Phạm Văn T quen biết nhau từ khoảng tháng 7/2022. Khoảng 09 giờ ngày 06/8/2022, D và T gặp nhau tại Công viên P, Quận C rồi cả hai rủ nhau đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi Dũng điều khiển xe mô tô hiệu A, màu xanh biển số 6XL1-XX.XX chở T lưu thông đến vòng xoay ĐP, phường K, Quận M thì D phát hiện chị Trần Thị Yến V điều khiển xe mô tô biển số 5XD1-XX.XX chở chị Đỗ Nguyễn Yến N ngồi sau, chị N đang cầm điện thoại di động hiệu APPLE, loại Iphone 6 Plus màu trắng có ốp nhựa màu trắng sử dụng trên tay, nên ra hiệu cho T biết đồng thời D điều khiển xe mô tô chạy theo sau xe chị V chờ cơ hội cướp giật. Khi đến trước nhà số 22 – XX NVT, phường K, Quận M, chị V dừng xe, D điều khiển xe chạy áp sát từ phía sau bên trái để T ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng trên tay chị N rồi D điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này, chị V tri hô đồng thời điều khiển xe chở chị N đến trước nhà số XX NVT, phường K, Quận M thì va chạm vào xe mô tô biển số 6XL1-XXX.XX làm D, T và chị V, N ngã xuống đường nên T ném bỏ lại điện thoại của chị N rồi cùng D chạy bộ theo đường TL. Khi đó, anh Nguyễn Trung K và anh Nguyễn Hoàng Duy (là người đi đường) đang lưu thông thấy sự việc liền truy đuổi theo và bắt giữ được D trước nhà số 3X NBK, phường K, Quận M đưa về Công an phường K, Quận M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng Phạm Văn T chạy thoát.

Quá trình điều tra được biết, ngày 12/10/2022, Phạm Văn T bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố V, tỉnh A ra Quyết định khởi tố bị can, bắt tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 218/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân Quận M, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu APPLE, loại Iphone 6 Plus màu trắng trị giá là 1.950.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Thành D và Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của D và T phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan Điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 117/CT-VKS-Q1 ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo Trần Thành D, Phạm Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Trần Thành D, Phạm Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Về nhân thân, tiền án, tiền sự của các bị cáo.

Các bị cáo có nhân thân rất xấu:

- Đối với bị cáo D, có 03 tiền án trong đó có 02 tiền án về tội cướp giật; 01 tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đến nay chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo qui định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đối với bị cáo T từng bị xử phạt cảnh cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng và tội cố ý gây thương tích” năm 2003; năm 2004 bị phạt cảnh cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; năm 2010 đưa đi cai nghiện, năm 2015 áp dụng biện pháp giáo dục tại phưong . Ngày 24/02/2023, bị Toà án nhân dân Thành phố V, tỉnh A xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 33/HSST ngày 24/02/2023 (án đã có hiệu lực thi hành). Tiền án: có 03 tiền án về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2012; lừa đảo chiếm đoạt năm 2016 và năm 2019 đến nay chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo qui định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thành D từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và các Điều 55, 56, Điều 106 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù, cộng với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh A, xử phạt bị cáo T 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 11 (mười một năm) 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù; miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

* Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự gồm có:

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng có ốp nhựa màu trắng, đã thu hồi và trả cho người bị hại chị Đỗ Nguyễn Yến N, chị N không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị không xem xét.

- Thu giữ của Trần Thành D:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu ACE STAR, biển số 6XL1-XXX.XX, có số khung: RMDCHCUM51005XXX, số máy: VUMYG150FMH075XXX. Qua giám định xác định: Số khung, số máy xe mô tô biển số 6XL1-XXX.XX bị mài, đục số; không xác định được số nguyên thủy. Qua xác minh theo biển số 6XL1-XXX.XX được cấp cho xe mô tô hiệu A (SK: RMDCHCUM51005XXX, SM: VUMYG150FMH075XXX) do Dương Văn T (HKTT: Xã VĐ, huyện NH, tỉnh CM; Tạm trú: ấp A, xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký, qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương và không còn tạm trú tại địa chỉ trên. Trần Thành D khai mua lại xe này được tại cửa hàng MĐ, phường B, Quận BT, TP. Hồ Chí Minh (Chủ hộ kinh doanh là ông Tân Ngọc T, Sinh năm: 1977; HKTT: Đường MP, Phường S, Quận N, TP. Hồ Chí Minh) vào ngày 30/6/2022. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã đề nghị đăng báo tìm người liên quan từ ngày 01/03/2023, nhưng chưa có người đến khai báo, tiếp tục đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu theo luật định. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo lần đầu (ngày 01/03/2023) vẫn không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp chủ sở hữu thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

+ Đối với 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc caro màu xanh đen trắng; 01 quần jeans dài màu xanh; 01(một) đôi dép màu vàng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh (đã qua sử dụng, là trang phục D mặc khi thực hiện hành vi cướp giật), không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS, loại X00ID màu xanh đen, số IMEI 1: 3578862828479XX; số IMEI 2: 3578860828479XX (đã qua sử dụng, là tài sản cá nhân của D) là vật chứng liên quan đến vụ án nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Hiện các vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Thành D, Phạm Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình,... đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ kết luận: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 06/8/2022, tại trước nhà số 22 – XX NVT, phường K, Quận M, Trần Thành D và Phạm

Văn T có hành vi sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng có ốp nhựa màu trắng có trị giá 1.950.000 đồng của chị Đỗ Nguyễn Yến N rồi nhanh chóng tẩu thoát, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định các bị cáo Trần Thành D, Phạm Văn T đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với thủ đoạn nguy hiểm. Các bị cáo thực hiện hành phạm tội một cách liêu lĩnh, công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác giữa nơi đông người qua lại và đang tham gia giao thông có thể ảnh hưởng đến tính mạng sức khỏe của người khác, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó T là người chủ mưu, rủ rê D phạm tội và là người người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật, D đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực là người điều khiển xe mô tô chở T đi cướp giật và trốn thoát. Hành vi phạm tội “Cướp giật tài sản” của các bị cáo D, T thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm và có hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Các bị cáo có nhân thân rất xấu:

- Bị cáo D có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 02 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” đến nay chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

- Bị cáo T có nhân rất xấu, phạm nhiều tội khác nhau và có 03 tiền án: một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và hai tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đến nay chưa được xóa án tích nên các bị cáo được áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm.

Các Bị cáo T, bị cáo D có 03 tiền án đến nay chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Riêng đối với bị cáo T, quá trình điều tra được biết bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh A, xử phạt bị cáo T 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2023 (án đã có hiệu lực thi hành). Do đó, Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt khi tuyên án theo quy định tại các Điều 55, 56 và Điều 106 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung

là hình phạt tiền. Xét, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Tại phiên toà Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo D, T về tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người đúng tội.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng có ốp nhựa màu trắng, đã thu hồi và trả cho người bị hại chị Đỗ Nguyễn Yến N, chị N không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Xử lý vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Trần Thành D:

+ Đối với 01(một) xe mô tô hiệu A, biển số 6XL1-XXX.XX, có số khung: RMMDCHCUM510055XX, số máy: VUMYG150FMH0755XX. Qua giám định xác định: Số khung, số máy xe mô tô biển số 6XL1-XXX.XX bị mài, đục số; không xác định được số nguyên thủy. Qua xác minh theo biển số 6XL1-XXX.XX được cấp cho xe mô tô hiệu A (SK: RMMDCHCUM510055XX, SM: VUMYG150FMH0755XX) do Dương Văn T (HKTT: Xã VĐ, huyện NH, tỉnh CM; Tạm trú: Xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký, qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương và không còn tạm trú tại địa chỉ trên. Trần Thành D khai mua lại xe này được tại cửa hàng MĐ, phường B, Quận BT, TP. Hồ Chí Minh (Chủ hộ kinh doanh là ông Tân Ngọc T, Sinh năm: 1977; HKTT: Đường MP, Phường S, Quận N, TP. Hồ Chí Minh) vào ngày 30/6/2022. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm người liên quan từ ngày 01/03/2023, nhưng chưa có người đến khai báo, nên tiếp tục tạm giữ theo luật định. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo lần đầu (ngày 01/03/2023) vẫn không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp về chủ sở hữu thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

+ Tiêu huỷ 01 (một) áo sơ mi dài tay sọc caro màu xanh đen trắng; 01 (một) quần jeans dài màu xanh; 01 đôi dép màu vàng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng xanh, tất cả đã qua sử dụng, là trang phục D mặc khi thực hiện hành vi cướp giật, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ).

+ Tịch thu 01(một) điện thoại di động hiệu ASUS, loại X00ID màu xanh đen, số IMEI 1: 3578862828479XX; số IMEI 2: 3578860828479XX, đã qua sử dụng, là vật chứng liên quan đến vụ án nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự về bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thành D, Phạm Văn T đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thành D 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/8/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam 45 kể từ ngày tuyên án 28/7/2023.

2. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2022, cộng với bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2023/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố V, tỉnh A, xử phạt bị cáo T 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 11 (mười một năm) 06 (sáu) tháng tù. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án, thời hạn tạm giam 45 kể từ ngày tuyên án 28/7/2023.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu A, biển số 6XL1-XXX.XX, có số khung: RMMDCHCUM510055XX, số máy: VUMYG150FMH0755XX. Qua giám định xác định: Số khung, số máy xe mô tô biển số 6XL1-XXX.XX bị mài, đục số; không xác định được số nguyên thủy. Qua xác minh theo biển số 6XL1-XXX.XX được cấp cho xe mô tô hiệu A (SK: RMMDCHCUM510055XX, SM: VUMYG150FMH0755XX) do Dương Văn T (HKTT: Xã VĐ, huyện NH, tỉnh CM; Tạm trú: Xã HL, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký, qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương và không còn tạm trú tại địa chỉ trên. Trần Thành D khai mua lại xe này được tại cửa hàng MĐ, phường B, Quận BT, TP. Hồ Chí Minh (Chủ hộ kinh doanh là ông Tân Ngọc T, Sinh năm: 1977; HKTT: Đường MP, Phường S, Quận N, TP. Hồ Chí Minh) vào ngày 30/6/2022. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã đăng báo tìm người liên quan từ ngày 01/03/2023, nhưng chưa có người đến khai báo, nên tiếp tục tạm giữ theo luật định. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng báo lần đầu (ngày 01/03/2023) vẫn không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Trường hợp, có phát sinh tranh chấp về chủ sở hữu thì được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

+ Tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay sọc caro màu xanh đen trắng; 01 quần jeans dài màu xanh; 01 đôi dép màu vàng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng xanh (đã qua sử dụng, là trang phục D mặc khi thực hiện hành vi cướp giật).

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ASUS, loại X00ID màu xanh đen, số IMEI 1: 3578862828479XX; số IMEI 2: 3578860828479XX (đã qua sử dụng, là vật chứng có liên quan đến vụ án).

Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 212/2022/PNK-THAHS ngày 8/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Thành D, bị cáo Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

6. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP. HCM;
- Chi cục THADS Q.M, TP. HCM;
- Công an Quận M, TP. HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.(TK Thịnh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hoàng Vương